TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 33

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số tròn chục lớn nhất bé hơn 35 là:

A. 20 **B.** 30 **C.** 34 **D.** 40

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số gồm 7 chục và 5 đơn vị là:

A. 705 **B.** 12 **C.** 75 **D.** 57

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 75 − 8 − 27 ..... 18 + 15 + 8

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 26 + 29 + 23 là:

A. 78 **B.** 75 **C.** 88 **D.** 68

Câu 5. *(0,5 điểm)* Ngày 9 tháng 12 là thứ Tư. Ngày 30 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Năm **B.** thứ Tư **C.** thứ Sáu **D.** thứ Bảy

Câu 6. *(0,5 điểm)* 41 kg + 30 kg − 11 kg = ...

A. 70 kg **B.** 82 kg **C.** 60 l **D.** 60 kg

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 12 giờ 30 phút **B.** 11 giờ 15 phút

C. 11 giờ 30 phút **D.** 10 giờ 30 phút

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

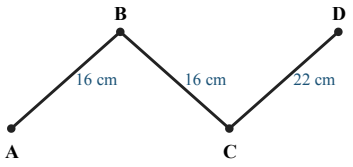

A. 32 cm **B.** 64 cm **C.** 54 cm **D.** 44 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 chục và 7 đơn vị là: .....

b) Số tròn chục liền sau số 57 là: .....

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 10 là: .....

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Tháng 12 có 31 ngày	
b) Một ngày có 12 giờ	
c) 79 + 20 = 99	
d) Số liền sau của 85 là 84	

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 75 − 6 = ……

b) 75 + 5 = ……

c) 61 − 28 = ……

d) 55 + 38 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

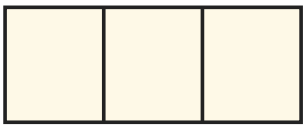

a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Lớp 2A thu được 48 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A 19 kg. Hỏi cả hai lớp thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

a) Lớp 2B thu được: …… kg

b) Cả hai lớp thu được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 33

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	A	B	D	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.
a) 67
b) 60
c) 91 (9 + 1 = 10)

Câu 10.
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Câu 11.
a) 75 − 6 = 69
b) 75 + 5 = 80
c) 61 − 28 = 33
d) 55 + 38 = 93

Câu 12.
a) 10 giờ 15 phút
b) 9 giờ 30 phút (hay 9 giờ rưỡi)

Câu 13.
Có 3 hình đơn, 2 hình ghép đôi và 1 hình lớn: 6 hình tứ giác.

Câu 14.
Lớp 2B: 48 − 19 = 29 (kg)
Cả hai lớp: 48 + 29 = 77 (kg)